

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Dân

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Vũ Kim O, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Lê Thế A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Mai Vũ Kim O trình bày: Chị và anh Lê Thế A lấy nhau từ ngày 12 tháng 5 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình chồng tại Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung

sống vợ chồng sống hạnh phúc được 12 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã biết nhưng chồng chị không sửa đổi vẫn tiếp tục ngoại tình, vì vậy giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không khắc phục được, vì vậy chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang sinh sống từ tháng 3 năm 2022 và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn có cơ nín kéo, duy trì thì cuộc hôn nhân giữa chị và anh Lê Thế A cũng không thể hạnh phúc. Do vậy chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Thế A.

Về phía bị đơn anh Lê Thế A tại bản tự khai trình bày: Anh và chị Mai Vũ Kim O lấy nhau từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị Oanh về làm dâu và chung sống cùng gia nhà chồng tại Thôn G, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, tuy nhiên không đáng kể, nay chị Oanh có đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thế V sinh ngày 28/6/2011. Quan điểm của chị Mai Vũ Kim O, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thế V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Thế A phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh Lê Thế A cũng đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thế V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Mai Vũ Kim O phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn Lê Thế A không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể ngày 24/6/2022 Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, bị đơn anh Lê Thế A vắng mặt, đến ngày 20/7/2022 Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 2, anh Lê Thế A đến tham gia phiên họp nhưng sau đó đã tự ý bỏ về, do đó Tòa án không tiến hành được phiên hòa giải, đồng thời chị Mai Vũ Kim O cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án vì hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con chung tại chính quyền địa phương theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị Mai

Vũ Kim O vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn, về nuôi con chung chị Mai Vũ Kim O đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thế V, không yêu cầu anh Lê Thế A phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với bị đơn, anh Lê Thế A có mặt tại phiên tòa và có thay đổi quan điểm về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Mai Vũ Kim O; về con chung anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thế V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Mai Vũ Kim O phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; nguyên đơn chị Mai Vũ Kim O đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Lê Thế A đã không tuân thủ và thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Mai Vũ Kim O được ly hôn anh Lê Thế A.

+ Về con chung: Đề nghị xử giao cháu là Lê Thế V sinh ngày 28/6/2011 cho chị Mai Vũ Kim O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Về thẩm quyền, xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Mai Vũ Kim O được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về sự vắng mặt của đương sự, tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở bản tự khai của các đương sự thấy rằng chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A lấy nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị

chung sống hạnh phúc được một thời gian nhất định, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Mai Vũ Kim O trình bày là do anh Lê Thế A không chung thủy, còn anh Lê Thế A cho rằng quá trình chung sống có mâu thuẫn, nhưng là mâu thuẫn nhỏ, Tuy nhiên căn cứ vào các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bắc Q về tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị thấy rằng, trong cuộc sống chung giữa hai anh chị trong năm 2022 luôn xảy ra mâu thuẫn, mặc dù cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, chị Mai Vũ Kim O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 12, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang sinh sống từ tháng 3/2022 và cũng sống ly thân với anh Lê Thế A từ đó đến nay. Ngày 20/7/2022 Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 2, anh Lê Thế A có mặt nhưng sau đó đã tự ý bỏ về không tôn trọng cơ quan pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn có mặt và cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trên cơ sở lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp và những chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Mai Vũ Kim O được ly hôn anh Lê Thế A.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A có 01 con chung là cháu Lê Thế V sinh ngày 28/6/2011. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều tranh chấp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc tranh chấp nuôi con của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A đều là người có trách nhiệm, thương yêu và quan tâm chăm sóc đến con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi con, trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp cho thấy chị Mai Vũ Kim O có mức thu nhập hàng tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), còn anh Lê Thế A quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa không thực hiện nghĩa vụ của đương sự về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con của mình, ngoài ra tại các biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho biết cả hai anh chị đều là lao động tự do nên mức thu nhập là như nhau. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đối với cháu Lê Thế V, sinh năm 2011, cháu Vinh đã đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được ở với mẹ là chị Mai Vũ Kim O. Do đó, để đảm bảo nguyện vọng của cháu Lê Thế V cũng như đảm bảo về mặt tâm sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của con, cần áp dụng khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cho chị Mai Vũ Kim O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thế V sinh ngày 28/6/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Mai Vũ Kim O và anh Lê Thế A đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Vũ Kim O phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Vũ Kim O. Xử cho chị Mai Vũ Kim O được ly hôn anh Lê Thế A.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Mai Vũ Kim O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thế V, sinh ngày 28/6/2011 cho đến khi cháu Vinh đủ 18 tuổi. Anh Lê Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Mai Vũ Kim O trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung chị Mai Vũ Kim O, anh Lê Thế A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Mai Vũ Kim O phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003123 ngày 15 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư